

TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐÃ ĐẦU TƯ MUA SẴM, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG TRANG THIẾT BỊ

Khoa	Hạng mục	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1. KINH PHÍ MUA SẴM						
Khoa Trắc địa, bản đồ và QLDD		154,900,000	151,369,000	13,033,961,000	148,181,000	89,588,000
	Máy tính	46,000,000	34,500,000	1,554,220,000	12,200,000	
	Máy in	18,000,000	11,900,000	6,000,000	12,000,000	
	Máy chiếu					
	Trang thiết bị học tập, thí nghiệm	11,000,000		11,443,766,000	104,500,000	
	VT, HCPTN	79,900,000	104,969,000	29,975,000	19,481,000	89,588,000
Khoa Mỏ		77,715,000	72,336,800	5,445,734,000	139,250,000	319,748,840
	Máy tính		11,500,000	12,000,000	12,000,000	16,100,000
	Máy in		6,000,000	6,000,000	12,000,000	
	Máy chiếu					16,500,000
	Trang thiết bị học tập, thí nghiệm khác			5,362,734,000	34,350,000	227,148,840
	VT, HCPTN	77,715,000	54,836,800	65,000,000	80,900,000	60,000,000
Khoa Khoa học cơ bản		222,192,000	256,878,000	445,547,000	242,783,000	225,847,000
	Máy tính	34,500,000		11,500,000		12,000,000
	Máy in		6,000,000		6,000,000	
	Máy chiếu		14,500,000			
	Trang thiết bị học tập, thí nghiệm	49,150,000	62,750,000	259,340,000	78,000,000	114,050,000
	VT, HCPTN	138,542,000	173,628,000	174,707,000	158,783,000	99,797,000
Khoa Dầu khí		347,265,000	1,433,564,500	1,394,746,000	1,251,687,500	336,869,000
	Máy tính	11,500,000	50,000,000	22,000,000	12,500,000	36,000,000
	Máy in		17,950,000	9,900,000	6,000,000	
	Máy chiếu					
	Trang tb thí nghiệm	163,000,000	1,196,000,000	1,132,440,000	1,033,350,000	129,108,000
	VT, HCPTN	172,765,000	169,614,500	230,406,000	199,837,500	171,761,000
Khoa CNTT		305,500,000	88,850,000	47,700,000	75,103,000	495,500,000
	Máy tính	272,500,000	11,500,000		36,000,000	420,000,000
	Máy in	17,000,000		6,000,000	18,000,000	12,200,000
	Máy chiếu	16,000,000	3,650,000			

	Trang thiết bị học tập, thí nghiệm khác		73,700,000	41,700,000	21,103,000	63,300,000
Khoa Xây dựng		6,998,456,000	25,113,000	34,925,000	27,200,000	113,015,000
	Máy tính	34,500,000			12,000,000	24,000,000
	Máy in	12,000,000			6,000,000	12,000,000
	Máy chiếu					
	Trang thiết bị học tập, thí nghiệm	6,929,615,000			9,200,000	42,200,000
	VT, HCPTN	22,341,000	25,113,000	34,925,000		34,815,000
Khoa Môi trường		35,540,000	81,200,000	121,910,000	62,995,000	70,982,000
	Máy tính		34,500,000	34,500,000	12,000,000	12,000,000
	Máy in		11,900,000	6,000,000	6,000,000	
	Máy chiếu					
	Trang thiết bị học tập, thí nghiệm khác			7,060,000		14,000,000
	VT, HCPTN	35,540,000	34,800,000	74,350,000	44,995,000	44,982,000
Trun tâm PT, TN CNC		-	-	-	-	-
	Máy tính					
	Trang thiết bị học tập, thí nghiệm khác					
PTN Địa tin học		296,900,000	51,950,000	34,200,000	21,103,000	424,750,000
	Máy tính	192,000,000				384,000,000
	Máy in	17,000,000				
	Máy chiếu	16,000,000				
	Trang thiết bị học tập, thí nghiệm khác	71,900,000	51,950,000	34,200,000	21,103,000	40,750,000
Thư viện		22,100,000	4,307,064,410	226,850,000	379,500,000	-
	Máy tính	11,550,000	1,356,860,000	47,500,000		
	Máy in		28,230,000	6,000,000		
	Máy chiếu					
	Trang thiết bị học tập, thí nghiệm khác	10,550,000	2,921,974,410	173,350,000	379,500,000	
TTNN-TH		153,860,000	8,550,000	664,920,000	16,500,000	42,900,000
	Máy tính			497,770,000		
	Máy in	16,560,000				
	Máy chiếu	17,000,000		35,650,000		
	Trang thiết bị học tập, thí nghiệm khác	120,300,000	8,550,000	131,500,000	16,500,000	42,900,000
	Phần mềm		99,000,000	180,000,000	69,700,000	
Trang thiết bị tại các phòng học, giảng đườn		247,411,000	3,065,548,400			

2. KINH PHÍ SỬA CHỮA/BẢO DƯỠNG	934,864,000	935,651,700	537,216,000	230,316,000	84,340,000
Khoa Trắc địa, bản đồ và QLDD		31,500,000	27,250,000		
Khoa Mỏ			98,450,000		
Khoa Khoa học cơ bản		32,110,000	104,980,000		
Khoa Dầu khí				27,000,000	21,050,000
Khoa CNTT	84,550,000	42,290,000	24,850,000		17,290,000
Khoa Xây dựng			6,050,000		
Khoa Môi trường			27,000,000		
TTPTTNCNC			22,150,000		
PTN Địa tin học	84,550,000	42,290,000	24,850,000		17,290,000
Thư viện		18,189,600	14,106,000		
TTNN-TH				69,700,000	
Trang thiết bị tại các phòng học, giảng đường, sân bãi		63,500,000	21,980,000		28,710,000
Kinh phí sửa chữa trang thiết bị các đơn vị	392,994,000	554,479,100			